

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 123 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2022

V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi
con và cấp dưỡng nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Tấn P

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn N

2. Bà Huỳnh Kim P

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Hồ Quế T – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LH tham gia phiên tòa:* Không tham gia

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 319/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1985; Địa chỉ: 400/22 khu nhà ở HTĐ, ấp TH, xã TĐ, huyện LH, tỉnh VL.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: 400/22 khu nhà ở HTĐ, ấp TH, xã TĐ, huyện LH, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng N trình bày: Vào năm 2009 qua quen biết chị Nguyễn Hồng N và anh Nguyễn Minh T đã tiến tới hôn nhân, có làm đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 04/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện TB, tỉnh VL.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc được khoảng 5 năm thì giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp. Anh T không lo làm ăn mà sa đà ăn chơi, đi nhậu về xúc phạm vợ con thậm chí đánh đuổi mẹ con chị N ra khỏi nhà. Dần dần cuộc sống không còn hạnh phúc, bản thân chị N đã nhiều lần khắc phục, hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng không được

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: có con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 22/02/2011. Hiện đang sống chung với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày: Anh Nguyễn Minh T thống nhất lời trình bày của chị Nguyễn Hồng N về quan hệ hôn nhân, con chung. Anh T muốn gia đình đoàn tụ, muốn vợ chồng cùng nhau khắc phục mâu thuẫn nên không đồng ý ly hôn. Vì không đồng ý yêu cầu ly hôn nên anh không có ý kiến về việc chị N yêu cầu nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết;

Nợ chung: không yêu cầu giải quyết

* Tại phiên tòa hôm nay: có mặt các đương sự.

- Nguyên đơn vẫn bảo lưu ý kiến và yêu cầu của mình.
- Bị đơn vẫn bảo lưu ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng N và anh Nguyễn Minh T quen biết nhau rồi tiến đến hôn, đăng ký kết hôn ngày 04/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện TB, tỉnh VL. Căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Tòa án xét thấy: Tại phiên tòa bị đơn thừa nhận có vài lần khóa cửa không cho vợ con vào nhà, là do trong lúc nóng giận không kiềm chế được bản thân nên có hành động như vậy. Chị N hiện nay đã dọn ra ngoài nhà trọ ở riêng không còn sống chung với anh T. Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng không thể hàn gắn lại được với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. Về con chung: có con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 22/02/2011, hiện tại đang sống chung với chị N. Xét chị N yêu cầu nuôi con chung là có cơ sở, bởi

vì cháu H đang được nguyên đơn nuôi dưỡng và ý kiến của cháu H là muốn được sống chung với chị N. Do đó, Tòa án tiếp tục giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng.

Xét chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/ tháng cho đến khi tròn 18 tuổi. Tại tòa anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận này của bị đơn

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107 và Điều 110 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Hồng N.

Chấp nhận cho chị Nguyễn Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 22/02/2011 cho chị Nguyễn Hồng N chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Minh T được quyền tới lui, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Công nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Minh H tròn 18 tuổi.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0003970 ngày 31/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH, tỉnh VL.

Buộc bị đơn nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADSHLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Tấn Phong